

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST

Ngày: 11-9-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm

Ông Lâm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 03/6/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-DS ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T. Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tầng 2, 96 Cao T, phường 4, quận 3, TP. HCM. (theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1988. HKTT: Khu phố B, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An. Nơi ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng T đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Công Tr theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế tín dụng mà ông Tr đã ký kết với Ngân hàng. Cụ thể:

Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 26/02/2015 số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích mua sắm đồ dùng gia đình, lãi suất 30%/năm.

Hợp đồng thế tín dụng mở thẻ ngày 12/02/2015, hạn mức 15.000.000 đồng, loại thẻ MC2, lãi suất giao động theo từng thời kỳ (tại thời điểm ký kết hợp đồng 26%/năm).

Sau khi ký kết hợp đồng, đối với hợp đồng tín dụng ông Tr chỉ thanh toán được 02 lần với tổng số tiền 2.244.664 đồng. Trong đó ngày 26/3/2015 trả 1.121.631 đồng (654.964 đồng tiền nợ gốc và 466.667 đồng tiền lãi), ngày 27/4/2015 trả 1.123.033 đồng (621.884 đồng tiền nợ gốc và 501.149 tiền lãi). Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 26/5/2015 khoản nợ trên chuyển sang nợ quá hạn, theo quy định tại hợp đồng thì nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn là 45%/năm. Nên ông Tr còn thiếu Ngân hàng khoản tiền gốc là 18.723.152 đồng, lãi trong hạn từ ngày 28/4/2015 đến ngày 25/5/2015 (28 ngày) là 436.874 đồng và nợ quá hạn từ ngày 26/5/2015 đến nay là 37.195.778 đồng.

Còn đối với Hợp đồng thế tín dụng thì ngày 04/3/2015 ông Tr đã rút 10.000.000 đồng, ngày 07/3/2015 rút 4.700.000 đồng. Ngày 20/3/2015 trả 600.000 đồng, ngày 07/7/2015 trả 1.500.000 đồng. Sau đó không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào, hiện nay lãi suất trong hạn là 41,88%/năm. Nên ông Tr còn thiếu khoản tiền 74.151.703 đồng, trong đó nợ gốc là 14.375.000 đồng, phí là 436.886 đồng, còn lại là tiền lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Công Tr trả số tiền 130.070.633 đồng.

Tại bản tự khai ngày 08/8/2019 ông Nguyễn Công Tr trình bày: Vào năm 2015 ông có vay của Ngân hàng hai khoản vay:

Khoản vay hợp đồng tín dụng ngày 26/02/2015 số tiền vay 20.000.000 đồng thời gian vay là 02 năm, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất không nhớ rõ, đóng được vài kỳ, mỗi kỳ hơn 1.200.000 đồng. Đối khoản vay này thống nhất còn thiếu tổng cộng 52.642.378 đồng, trong đó gốc 18.723.152 đồng, tiền lãi 33.919.226 đồng.

Khoản vay hợp đồng thế tín dụng ngày 12/02/2015 mức vay là 15.000.000 đồng, lãi suất không nhớ rõ, đối với khoản vay này không nhớ đóng được bao nhiêu kỳ và thống nhất có thiếu Ngân hàng số tiền 62.835.905 đồng, trong đó gốc là 15.000.000 đồng.

Nay trước yêu cầu của Ngân hàng thì thống nhất có thiếu Ngân hàng 02 khoản vay tổng cộng số tiền 115.478.285 đồng. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc không ổn định nên xin được trả phần gốc theo mỗi tháng, khoảng vay hợp đồng tín dụng là 20.000.000 đồng, khoản vay hợp đồng thế tín dụng là 15.000.000 đồng. Ông xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vì thu

nhập thấp phải lo gia đình, con nhỏ, hoàn cảnh ba mẹ hai bên cũng già cả khó khăn cần chăm sóc và có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Nguyễn Công Tr có nơi cư trú tại khu phố B, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Công Tr xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Đối với hợp đồng tín dụng: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 26/02/2015 thể hiện ông Nguyễn Công Tr có vay của Ngân hàng T số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 30%/năm để mua đồ dùng gia đình, thời hạn vay 24 tháng, hình thức trả dần hàng tháng. Ngân hàng cho rằng ông Tr chỉ trả được 2.244.664 đồng, còn ông Tr cho rằng trả được vài kỳ nhưng không nhớ, mỗi lần hơn 1.200.000 đồng nhưng không đưa chứng cứ chứng minh trong khi thừa nhận còn số nợ gốc 18.723.152 tiền gốc và 33.919.266 tiền lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3.2] Đối với hợp đồng thẻ tín dụng: Căn cứ giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 03/02/2015 thể hiện Ngân hàng T đã cấp thẻ tín dụng tín chấp cho ông Tr với số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất vay do Ngân hàng quy định tại từng thời kỳ. Ngân hàng cho rằng ông Tr chỉ trả được 2.100.000 đồng còn ông Tr không nhớ đã trả được bao nhiêu nhưng thừa nhận còn nợ số tiền 62.835.907 đồng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ông Nguyễn Công Tr đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên phải có nghĩa vụ trả tiền Ngân hàng T theo yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Đối với hợp đồng tín dụng thì phải trả số tiền nợ gốc là 18.723.152 đồng và 37.195.778 đồng tiền lãi; Đối với hợp đồng thẻ tín dụng phải trả số tiền 74.151.703 đồng.

[3.3] Đối với yêu cầu trả gốc là 35.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của ông Tr không được đại diện của Ngân hàng T đồng ý và pháp luật không quy định việc trả dần nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Ngân hàng T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Công Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về việc yêu cầu ông Nguyễn Công Tr trả 130.070.633 đồng.

Buộc ông Nguyễn Công Tr phải trả Ngân hàng T 130.070.633 đồng.

Ông Nguyễn Công Tr còn phải thanh toán cho Ngân hàng T tiền lãi của số tiền vốn vay 18.723.152 đồng kể từ ngày 12/9/2019 đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 03/02/2015.

Ông Nguyễn Công Tr còn phải thanh toán cho Ngân hàng T tiền lãi của số tiền vốn vay 14.700.000 đồng kể từ ngày 12/9/2019 đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/02/2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Công Tr phải nộp 6.503.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng T 2.887.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 03/6/2019 theo biên lai thu số 0004452.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The

